

# Giải quyết tố cáo

## Thông tin chung

**Lĩnh vực:** [Khiếu nại, tố cáo](#)

**Cơ quan trực tiếp thực hiện** [Cấp xã](#)

**TTTC:**

**Nơi tiếp nhận:** Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả - UBND xã, phường, thị trấn.

**Thời gian tiếp nhận:** Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ Lễ theo quy định)

**Thời hạn giải quyết:** **60** (đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết là 90 ngày. Trường hợp cần thiết, có thể gia hạn giải quyết một lần nhưng không quá 30 ngày; đối với vụ việc phức tạp thì không quá 60 ngày. )

**Phí, lệ phí:** Không

## Trình tự thực hiện

\* Tiếp nhận, kiểm tra điều kiện thụ lý tố cáo:

(+) Người tố cáo gửi đơn tố cáo hoặc tố cáo trực tiếp tại UBND cấp xã:

Trường hợp tố cáo được thực hiện bằng đơn: Trong đơn tố cáo phải ghi rõ ngày, tháng, năm tố cáo; họ, tên, địa chỉ của người tố cáo; nội dung tố cáo. Đơn tố cáo phải do người tố cáo ký tên hoặc điểm chỉ. Trường hợp nhiều người cùng tố cáo bằng đơn thì trong đơn phải ghi rõ họ, tên, địa chỉ của từng người tố cáo, có chữ ký hoặc điểm chỉ của những người tố cáo; họ, tên người đại diện cho những người tố cáo để phối hợp khi có yêu cầu của người giải quyết tố cáo.

Trường hợp người tố cáo đến tố cáo trực tiếp thì người tiếp nhận tố cáo hướng dẫn người tố cáo viết đơn tố cáo, ký tên hoặc điểm chỉ xác nhận vào văn bản hoặc yêu cầu người tố cáo nêu rõ họ tên, địa chỉ, xuất trình giấy tờ tùy thân và lập Biên bản ghi nội dung tố cáo trực tiếp theo Mẫu số 01-TC ban hành kèm theo Thông tư số 06/2013/TT-TTTP ngày 20/9/2013 của Thanh tra Chính phủ Quy định quy trình giải quyết tố cáo. Trường hợp nhiều người đến tố cáo trực tiếp thì người tiếp nhận hướng dẫn người tố cáo cử đại diện (tối đa không quá 05 người) để trình bày nội dung tố cáo.

(+) Nếu tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của mình thì trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn tố cáo, phải kiểm tra, xác minh họ, tên, địa chỉ của người tố cáo, các nội dung khác và quyết định việc thụ lý hoặc không thụ lý giải quyết tố cáo; trường hợp phải kiểm tra, xác minh tại nhiều địa điểm thì thời hạn kiểm tra, xác minh có thể dài hơn nhưng không quá 15 ngày.

Đối với tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của mình nhưng lại thuộc các trường hợp không thụ lý giải quyết và người tố cáo có yêu cầu thì người giải quyết tố cáo thông báo bằng văn bản cho người tố cáo về việc không thụ lý giải quyết tố cáo theo Mẫu số 02-TC ban hành kèm theo Thông tư số 06/2013/TT-TTTP ngày 20/9/2013 của Thanh tra Chính phủ Quy định quy trình giải quyết tố cáo.

Đối với tố cáo đủ điều kiện để thụ lý giải quyết thì người được giao nhiệm vụ kiểm tra, xác minh lập Phiếu đề xuất để trình người giải quyết tố cáo xem xét, quyết định việc thụ lý giải quyết tố cáo theo Mẫu số 04-TC ban hành kèm theo Thông tư số 06/2013/TT-TTTP ngày 20/9/2013 của Thanh tra Chính phủ Quy định quy trình giải quyết tố cáo.

\* Xác minh nội dung tố cáo:

(+) Người giải quyết tố cáo phải ban hành quyết định thụ lý giải quyết tố cáo. Việc thay đổi, bổ sung nội dung quyết định thụ lý phải thực hiện bằng quyết định của người giải quyết tố cáo

(+) Người giải quyết tố cáo tiến hành xác minh hoặc giao cho tổ chức, cá nhân có trách nhiệm xác minh nội dung tố cáo (sau đây gọi chung là người xác minh nội dung tố cáo).

Trong trường hợp người giải quyết tố cáo tiến hành xác minh thì trong quyết định thụ lý phải thành lập Đoàn xác minh tố cáo hoặc Tổ xác minh tố cáo (sau đây gọi chung là Tổ xác minh) có từ 02 người trở lên. Quyết định thụ lý và thành lập Tổ xác minh theo Mẫu

số 05-TC ban hành kèm theo Thông tư số 06/2013/TT-TTCT ngày 20/9/2013 của Thanh tra Chính phủ Quy định quy trình giải quyết tố cáo.

Trong trường hợp người giải quyết tố cáo giao cho tổ chức, cá nhân khác xác minh nội dung tố cáo thì quyết định thụ lý theo Mẫu số 06-TC ban hành kèm theo Thông tư số 06/2013/TT-TTCT ngày 20/9/2013 của Thanh tra Chính phủ Quy định quy trình giải quyết tố cáo. Tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ xác minh nội dung tố cáo có trách nhiệm thành lập Tổ xác minh theo Mẫu số 07-TC ban hành kèm theo Thông tư số 06/2013/TT-TTCT ngày 20/9/2013 của Thanh tra Chính phủ Quy định quy trình giải quyết tố cáo.

(+) Người giải quyết tố cáo phải thông báo bằng văn bản cho người tố cáo về thời điểm thụ lý tố cáo và các nội dung tố cáo được thụ lý. Việc thông báo được thực hiện bằng 1 trong 2 hình thức sau:

Gửi quyết định thụ lý giải quyết tố cáo.

Gửi văn bản thông báo về việc thụ lý tố cáo theo Mẫu số 08-TC ban hành kèm theo Thông tư số 06/2013/TT-TTCT ngày 20/9/2013 của Thanh tra Chính phủ Quy định quy trình giải quyết tố cáo.

(+) Trong quá trình xác minh, người xác minh nội dung tố cáo phải tạo điều kiện để người bị tố cáo giải trình, đưa ra các chứng cứ để chứng minh tính đúng, sai của nội dung tố cáo cần xác minh. Việc giải trình của người bị tố cáo phải được lập thành biên bản, có chữ ký của người xác minh nội dung tố cáo và người bị tố cáo theo Mẫu số 09-TC ban hành kèm theo Thông tư số 06/2013/TT-TTCT ngày 20/9/2013 của Thanh tra Chính phủ Quy định quy trình giải quyết tố cáo.

(+) Người ra quyết định thành lập Tổ xác minh hoặc Tổ xác minh yêu cầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan cung cấp thông tin, tài liệu, bằng chứng liên quan đến nội dung tố cáo theo Mẫu số 10-TC ban hành kèm theo Thông tư số 06/2013/TT-TTCT ngày 20/9/2013 của Thanh tra Chính phủ Quy định quy trình giải quyết tố cáo.

(+) Khi tiếp nhận thông tin, tài liệu, bằng chứng do người tố cáo, người bị tố cáo, cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan cung cấp trực tiếp thì Tổ xác minh phải lập Giấy biên nhận theo Mẫu số 11-TC ban hành kèm theo Thông tư số 06/2013/TT-TTCT ngày 20/9/2013 của Thanh tra Chính phủ Quy định quy trình giải quyết tố cáo.

(+) Khi xét thấy cần thiết thì người ra quyết định thành lập Tổ xác minh trưng cầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám định bằng văn bản theo Mẫu số 12-TC ban hành kèm theo Thông tư số 06/2013/TT-TTCT ngày 20/9/2013 của Thanh tra Chính phủ Quy định quy trình giải quyết tố cáo.

(+) Trường hợp cần thiết, người giải quyết tố cáo quyết định việc gia hạn giải quyết tố cáo theo quy định tại Khoản 2 Điều 21 của Luật Tố cáo theo Mẫu số 13-TC ban hành kèm theo Thông tư số 06/2013/TT-TTCT ngày 20/9/2013 của Thanh tra Chính phủ Quy định quy trình giải quyết tố cáo.

(+) Tổ trưởng Tổ xác minh phải báo cáo bằng văn bản về kết quả xác minh nội dung tố cáo với người ra quyết định thành lập Tổ xác minh. Văn bản báo cáo phải được các thành viên trong Tổ xác minh thảo luận, đóng góp ý kiến theo Mẫu số 14-TC ban hành kèm theo Thông tư số 06/2013/TT-TTCT ngày 20/9/2013 của Thanh tra Chính phủ Quy định quy trình giải quyết tố cáo;

\* Kết luận nội dung tố cáo: Chủ tịch UBND cấp xã quyết định kết luận bằng văn bản về nội dung tố cáo, trong đó nêu rõ:

(+) Nội dung tố cáo;

(+) Nội dung giải trình của người bị tố cáo;

(+) Phân tích, đánh giá thông tin, tài liệu, chứng cứ để chứng minh tính đúng, sai của nội dung tố cáo;

(+) Kết luận việc tố cáo đúng, đúng một phần hoặc sai; việc người tố cáo cố ý tố cáo sai sự thật (nếu có);

(+) Kết luận về hành vi vi phạm pháp luật của người bị tố cáo, cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác (nếu có); nguyên nhân, trách nhiệm của người bị tố cáo, cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan trong những nội dung tố cáo đúng hoặc đúng một phần;

(+) Kết luận về thiệt hại do hành vi vi phạm pháp luật gây ra; đối tượng bị thiệt hại;

(+) Các biện pháp được người giải quyết tố cáo áp dụng để trực tiếp xử lý vi phạm, buộc khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm pháp luật gây ra;

(+) Nội dung chỉ đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thuộc quyền quản lý của người giải quyết tố cáo áp dụng biện pháp theo thẩm quyền để xử lý vi phạm, buộc khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm pháp luật gây ra;

(+) Kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân khác áp dụng biện pháp theo thẩm quyền để xử lý vi phạm, buộc khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm pháp luật gây ra.

Văn bản kết luận nội dung tố cáo thực hiện theo Mẫu số 16-TC ban hành kèm theo Thông tư số 06/2013/TT-TTCP ngày 20/9/2013 của Thanh tra Chính phủ Quy định quy trình giải quyết tố cáo;

\* Xử lý tố cáo của người giải quyết tố cáo:

(+) Đối với hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm các quy định về nhiệm vụ, công vụ thuộc thẩm quyền xử lý của mình thì người giải quyết tố cáo ban hành quyết định thu hồi tiền, tài sản; thực hiện các thủ tục để xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính và áp dụng các biện pháp khác theo quy định của pháp luật để xử lý vi phạm, buộc khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm pháp luật gây ra.

(+) Đối với hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm các quy định về nhiệm vụ, công vụ thuộc thẩm quyền xử lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thuộc quyền quản lý của mình thì người giải quyết tố cáo chỉ đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân đó xử lý vi phạm và buộc khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm pháp luật gây ra.

(+) Đối với hành vi vi phạm pháp luật có dấu hiệu tội phạm thì có văn bản chuyển hồ sơ về hành vi vi phạm đó cho Cơ quan điều tra theo Mẫu số 17-TC ban hành kèm theo Thông tư số 06/2013/TT-TTCP ngày 20/9/2013 của Thanh tra Chính phủ. Hồ sơ bàn giao cho Cơ quan điều tra là hồ sơ được lập trong quá trình giải quyết tố cáo và phải được sao lại để lưu trữ. Việc bàn giao hồ sơ được lập thành biên bản theo Mẫu số 18-TC ban hành kèm theo Thông tư số 06/2013/TT-TTCP ngày 20/9/2013 của Thanh tra Chính phủ.

(+) Trong trường hợp người tố cáo cố ý tố cáo sai sự thật thì người giải quyết tố cáo phải áp dụng biện pháp theo thẩm quyền để xử lý người tố cáo hoặc chỉ đạo, kiến nghị cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật. Thông tin về người cố ý tố cáo sai sự thật, tài liệu, bút tích liên quan đến nội dung cố ý tố cáo sai sự thật được sử dụng để phục vụ cho việc xử lý người cố ý tố cáo sai sự thật.

\* Công khai kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo (nếu có).

(+) Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ký kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo, người giải quyết tố cáo có trách nhiệm thực hiện việc công khai kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo.

(+) Đối với tố cáo hành vi vi phạm pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ, việc công khai kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo được thực hiện như sau:

Công bố tại cuộc họp cơ quan, tổ chức nơi người bị tố cáo công tác.

Niêm yết tại Trụ sở làm việc trong thời hạn 15 ngày.

Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.

(+) Trong trường hợp người tố cáo có yêu cầu thì người giải quyết tố cáo thông báo kết quả giải quyết tố cáo cho người tố cáo, trừ những thông tin thuộc bí mật Nhà nước. Việc thông báo kết quả giải quyết tố cáo được thực hiện bằng một trong hai hình thức sau:

Gửi kết luận nội dung tố cáo, quyết định, văn bản xử lý tố cáo.

Gửi văn bản thông báo kết quả giải quyết tố cáo theo Mẫu số 19-TC ban hành kèm theo Thông tư số 06/2013/TT-TTCP ngày 20/9/2013 của Thanh tra Chính phủ.

### **Cách thức thực hiện:**

Tố cáo trực tiếp hoặc gửi đơn qua đường bưu điện.

**Yêu cầu thêm**

Không thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Đơn tố cáo mà không ghi tên, không có chữ ký trực tiếp của người tố cáo, không ghi địa chỉ, sao chụp chữ ký hoặc tố cáo về vụ việc đã được người đó giải quyết mà người tố cáo không cung cấp thông tin, tình tiết mới;

+ Tố cáo về vụ việc mà nội dung và những thông tin người tố cáo cung cấp không có cơ sở để xác định người vi phạm, hành vi vi phạm pháp luật;

+ Tố cáo về vụ việc mà người có thẩm quyền giải quyết tố cáo không đủ điều kiện để kiểm tra, xác minh hành vi vi phạm pháp luật, người vi phạm.

**Hồ sơ kèm theo**

Tên hồ sơ	Mẫu tải về
Đơn tố cáo hoặc Biên bản ghi nội dung tố cáo trực tiếp (Bản chính)	<a href="#">Tải về</a>
Các tài liệu, chứng cứ liên quan (nếu có) (Bản chính)	

**Số lượng hồ sơ: 01**

**Ghi chú thành phần hồ sơ:**

**Căn cứ pháp lý**

**Văn bản quy phạm pháp luật**

**SỞ TƯ PHÁP - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**